TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; Căn cước công dân số 027173007... cấp ngày 17/04/2023 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: xóm Vang, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1972; Căn cước công dân số: 001072041... cấp ngày 22/12/2021 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Đình H có 02 con chung Nguyễn Thị Hương L sinh năm 1997 và Nguyễn Đình H sinh năm 1999 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Đình H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng, xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/26E số 00001830 ngày 21/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, hoàn trả chị Nguyễn Thị X số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 5-Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Y - nay là
Xã P - tp Hà Nội.
(Số ĐKKH: 12 ngày 24/01/1997)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương